

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26/4/2018

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Tấn Thành

2/ Bà Trần Thị Bích Thoa

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu: Ông Huỳnh Văn Dương – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2018/TLST –HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018, về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Minh L, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn PM, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên;

Có mặt tại phiên Tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh D, sinh năm 1993

HKTT: Thôn PM, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn PM, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2018, bản tự khai ngày 17 tháng 3 năm 2018 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Đỗ Thị Minh L trình bày:

Chị L và anh D trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 2011 đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Tháng 4 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, anh D bỏ nhà đi, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Lúc đầu tôi có liên lạc được với anh D bằng điện thoại và yêu cầu anh D về nhà nhưng anh D không về và không cho chị L biết địa chỉ, từ đó đến nay chị L không liên lạc được với anh D và không biết anh D hiện tại đang ở đâu, làm gì, chị L đã hỏi thăm gia đình anh D nhưng gia đình anh D cũng không biết hiện tại anh D đang ở đâu, làm gì. Tháng 6/2017 chị L yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối anh D. Tháng 4/2016

đến nay vợ chồng chị L, anh D không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu Tòa xem xét giải quyết cho ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/4/2011 (giới tính: Nam) và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 07/06/2013 (giới tính: Nam); Hiện tại 2 con do chị L trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ chung: Chị L xác định vợ chồng anh chị không nợ ai, cũng như không ai nợ vợ chồng anh chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Khánh D vắng mặt, Tòa án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Minh L, giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/4/2011 (giới tính: Nam) và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 07/06/2013 (giới tính: Nam) cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thẩm quyền:* Chị Đỗ Thị Minh L xin ly hôn với anh Nguyễn Khánh D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015, anh D có hộ khẩu thường trú tại thôn Phú Mỹ, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú cuối cùng của anh D tại Thôn PM, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Khánh D vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 04 năm 2016. Đến tháng 06 năm 2017 chị L yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh D và Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh D nhưng đến nay đã hết thời hạn 04 tháng theo thông báo nhưng anh D vẫn không có mặt và chị L cũng không có tin tức gì về anh D thuộc trường hợp thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo khoản 3 Điều 180 của BLTTDS nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Khánh D theo điểm b, khoản 2 Điều 277 của BLTTDS năm 2015.

[3]*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Minh L và anh Nguyễn Khánh D tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau vào năm 2011 và đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2016 vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 04 năm 2016 anh D bỏ nhà đi khỏi địa phương cho đến nay không để lại địa chỉ hay tin tức gì, được chính quyền địa phương nơi anh D cư trú cuối cùng xác nhận, Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã có Quyết định số 05/2017/QĐ-GQVDS ngày 14/6/2017 về việc chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh D và ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, hết thời hạn thông báo anh D vẫn không có mặt tại địa phương, chị L cũng không nhận được tin tức gì của anh D. Tại phiên tòa chị L xin được ly hôn với anh D. Xét thấy thực tế chị L với anh D không còn sống chung với nhau kể từ tháng 04 năm 2016 đến nay, không chăm sóc lẫn nhau, điều đó cho thấy tình cảm giữa chị L và anh D thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở.

[4]*Về con chung*: Vợ chồng chị L, anh D có 02 con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/4/2011 (giới tính: Nam) và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 07/06/2013 (giới tính: Nam); Hiện tại 2 con do chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu được nuôi con và sự tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu và sự tự nguyện của chị L.

[5]*Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết

[6]*Về án phí*: Chị Đỗ Thị Minh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.*Áp dụng*: Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Minh L đối với anh Nguyễn Khánh D.

2.*Về con chung*: Chị Đỗ Thị Minh L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 23/4/2011 (giới tính: Nam) và Nguyễn Bảo Quân, sinh ngày 07/06/2013 (giới tính: Nam). Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3.*Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Đỗ Thị Minh L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2015/0006405 ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu. Chị L đã nộp đủ tiền án phí HNGĐ-ST.

4.*Về quyền kháng cáo*: Chị Đỗ Thị Minh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Khánh D được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND T.x Sông Cầu, Phú Yên
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu, Phú Yên
- UBND xã Xuân Thịnh
- TAND tỉnh Phú Yên
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tôn